

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DK HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DK HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DK HA NOI INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107323557

3. Ngày thành lập: 04/02/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10, ngách 86, ngõ 28, đường Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0462604255

Fax:

Email: infodkhanoi@gmail.com

Website: Dk.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
3.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
4.	Sản xuất đường	1072
5.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
6.	Sản xuất giày dép	1520
7.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
8.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
9.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
10.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
11.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
12.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
13.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
14.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420

15.	Đúc sắt, thép	2431
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý, môi giới	4610
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
20.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
21.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
22.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát công tác xây dựng hoàn thiện: Công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp	7110
24.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
25.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
26.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: - Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len như: + Vải nhung và vải bông, + Lưới và đồ trang trí cửa sổ, vải đan trên máy Raschel và các máy tương tự, + Các loại vải bằng đan móc khác - Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc may đan .	1321
27.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
28.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
29.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660

30.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao.	4390
31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
32.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
33.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
34.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
35.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
36.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
37.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
38.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
39.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
40.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
41.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
42.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép	4662
43.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô	7710

44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
45.	Công thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
46.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
47.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
48.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
49.	Sản xuất xe có động cơ	2910
50.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
51.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
52.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
53.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
54.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng;	8129
55.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
56.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
57.	In ấn	1811
58.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
59.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
60.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
61.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
62.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
63.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
64.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
65.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
66.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
67.	Đúc kim loại màu (trừ vàng)	2432

68.	Sản xuất đồng hồ	2652
69.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
70.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
71.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
72.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
73.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
74.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
75.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
76.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
77.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
78.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
79.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
80.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
81.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
82.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
83.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4511
84.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
85.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
86.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
87.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
88.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
89.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530

90.	Xây dựng nhà các loại	4100
91.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
92.	Phá dỡ	4311
93.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
94.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít	4663
95.	Lập trình máy vi tính	6201
96.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209(Chính)
97.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
98.	Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	77302
99.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
100.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
101.	Sản xuất sợi	1311
102.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
103.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
104.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
105.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
106.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN TRUNG KIÊN	Thôn Mạc Động, Xã Tân Dân, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	950.000.000	50,000	141926337	
2	NGUYỄN HỮU DŨNG	Số 10, Tổ 45, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	950.000.000	50,000	013399847	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỮU DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/06/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013399847

Ngày cấp: 08/04/2011

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10, Tổ 45, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 10, ngách 86, ngõ 28 đường Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội